TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28 -12 - 2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Hùng Hạnh.

Ông Phạm Xuân Trường.

-Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 212/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Quốc Đ, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm Th, xã Gi huyện Gi, tỉnh N; "vắng mặt".

Bị đơn: Chị Đinh Thị M, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm Th, xã Gi huyện Gi, tỉnh N; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19-10-2023, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Trần Quốc Đ trình bày: Anh và chị Đinh Thị M tự nguyện

tìm hiểu đã được Ủy ban nhân dân xã Gi, huyện Gi, tỉnh N cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 19-3-2013. Sau ngày cưới, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế và đã sống ly thân từ đầu năm 2020. Vợ chồng có 02 con chung là Trần Đức A, sinh ngày 21-3-2014 và Trần Ngọc Q, sinh ngày 09-01-2018 hiện đang ở với anh Đ. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Đinh Thị M, anh nhận nuôi hai con chung, không yêu cầu cấp dưỡng; không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 08 tháng 12 năm 2023 và các tài liệu khác có trong hồ sơ, bị đơn chị Đinh Thị M trình bày: Chị và anh Trần Quốc Đ kết hôn vào ngày 19-3-2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gi. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn do kinh tế. Vợ chồng có 2 con chung là Trần Đức A, sinh ngày 21-3-2014 và Trần Ngọc Q, sinh ngày 09-01-2018 hiện đang ở với anh Đ. Nay anh Đ có đơn ly hôn, chị đồng ý ly hôn và để anh Đ tiếp tục nuôi cả hai con chung; không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại bản tự khai ngày 10-11-2023, cháu Trần Đức A có nguyện vọng ở với bố.

Tại biên bản làm việc ngày ngày 17-11-2023, cơ sở xã Gi, huyện Gi, tỉnh N cung cấp: Anh Trần Quốc Đ và chị Đinh Thị M được Ủy ban nhân dân xã Gi cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2013. Anh Đ, chị M có 02 con chung là Trần Đức A và Trần Ngọc Q. Anh Đ và chị M không vướng mắc gì về kinh tế đối với địa phương. Nay anh Đ có đơn ly hôn chị M, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Trần Quốc Đ ly hôn chị Đinh Thị M. Về con chung: Giao anh Trần Quốc Đ nuôi dưỡng 02 con chung Trần Đức A, sinh ngày 21-3-2014 và Trần Ngọc Q, sinh ngày 09-01-2018; chị M không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Quốc Đ và chị Đinh Thị M đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quốc Đ và chị Đinh Thị M tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gi, huyện Gi, tỉnh N vào ngày 19-3-2013 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế nên đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Đ và chị M mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của anh Đ xin ly hôn chị M là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Đ và chị M có 02 con chung là Trần Đức A, sinh ngày 21-3-2014 và Trần Ngọc Q, sinh ngày 09-01-2018. Căn cứ nguyện vọng của đương sự, con chung và để đảm bảo sự phát triển tốt nhất của con chung; vì vậy nên tiếp tục giao 02 con chung cho anh Đ nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của anh Đ không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Đ phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; anh Đ, chị M có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, Điều 338; Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử ly hôn giữa anh Trần Quốc Đ và chị Đinh Thị M.

2. Về con chung: Giao anh Trần Quốc Đ nuôi dưỡng 02 con chung là Trần Đức A, sinh ngày 21-3-2014 và Trần Ngọc Q, sinh ngày 09-01-2018. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn: Anh Trần Quốc Đ phải nộp 300.000 đồng. Anh Đ đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0004403 ngày 06-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; nay đối trừ, anh Đ đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Trần Quốc Đ và chị Đinh Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Gi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hiền